

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
Gói thầu: Mua thuốc Generic phục vụ công tác khám chữa bệnh  
tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang (đợt 1 năm 2022)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Luật Dược ngày 06/4/2016;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục và tỉ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế; Thông tư 01/2020/TT-BYT ngày 16/01/2020 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ Y tế; Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp; Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá; Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;*

*Theo đề nghị của Sở Y tế tại Báo cáo số 685/BC-SYT ngày 20/6/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua thuốc Generic phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang (đợt 1 năm 2022) với các nội dung sau:

**1. Dự toán kinh phí:** 7.888.261.910đ (*Bảy tỷ, tám trăm tám mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn, chín trăm mười đồng*).

*(Danh mục, dự toán chi tiết theo biểu 01 đính kèm)*

**2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

*(Chi tiết theo biểu 02 đính kèm)*

**Điều 2.** Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Y tế, Sở Tài chính, KBNN tỉnh, Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TPKTTH, TH;
- + Lưu: VT, KTTH.<sub>Hải</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thế Tuấn**

**DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, DỰ TOÁN KINH PHÍ MUA SẴM**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Lidocain hydroclorid	1	2% -30g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	10	55.600	556.000
2	Pethidin (hydroclorid)	1	100mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	ống	100	17.850	1.785.000
3	Carboplatin	4	150mg/15ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ	5.000	249.900	1.249.500.000
4	Carboplatin	4	50mg/5ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ	1.000	128.898	128.898.000
5	Cisplatin	4	10mg/20ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ	1.500	69.993	104.989.500
6	Cisplatin	1	10mg/20ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ	1.000	95.745	95.745.000
7	Cisplatin	1	50mg/100ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ	600	203.450	122.070.000
8	Etoposid	1	100mg/5ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ	120	120.000	14.400.000
9	Etoposid	4	100mg/5ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ	120	109.998	13.199.760
10	Fluorouracil (5-FU)	4	500mg/10ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ	3.500	39.984	139.944.000
11	Irinotecan Hydroclorid trihydrate	4	100mg/5ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ	170	549.990	93.498.300
12	Irinotecan Hydroclorid trihydrate	1	100mg/5ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ	170	585.000	99.450.000
13	Irinotecan Hydroclorid trihydrate	4	40mg/2ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ	170	274.995	46.749.150
14	Oxaliplatin	4	150mg/30ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ	500	1.197.000	598.500.000

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
15	Vinorelbine ditartrate	1	20mg	Uống	Viên	Viên	1.000	1.422.718	1.422.718.000
16	Vinorelbine ditartrate	1	30mg	Uống	Viên	Viên	700	2.133.787	1.493.650.900
17	Vinorelbine ditartrate	4	10mg/1ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ	350	383.250	134.137.500
18	Trastuzumab	2	150mg	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ	40	11.999.820	479.992.800
19	Trastuzumab	2	440mg	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ	40	27.200.000	1.088.000.000
20	Anastrozol	1	1mg	Uống	Viên	Viên	25.000	7.340	183.500.000
21	Letrozol	1	2,5mg	Uống	Viên	Viên	5.000	17.000	85.000.000
22	Leuprorelin acetat	1	11,25mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Xy lạnh	20	8.110.500	162.210.000
23	Leuprorelin acetat	1	3,75mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Xy lạnh	48	2.703.500	129.768.000
<b>Dự toán kinh phí</b>									<b>7.888.261.910</b>

\* **Ghi chú:** Nhóm TCKT của thuốc theo quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập và Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.

Gói thầu: Mua thuốc generic phục vụ công tác khám chữa bệnh tại bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang (đợt 1 năm 2022).

Tổng số danh mục thuốc: 23 thuốc, trong đó:

+ Nhóm 1: gồm 12 mặt hàng thuốc.

+ Nhóm 2: 02 mặt hàng thuốc.

+ Nhóm 4: 09 mặt hàng thuốc.

**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Mua thuốc generic phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang (đợt 1 năm 2022)”	7.888.261.910	Nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Tháng 6/2022	Hợp đồng theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

**Ghi chú:** Mức giá trên đã bao gồm các loại thuế theo quy định của nhà nước, chi phí vận chuyển, bảo quản đến kho của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang.